ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 320 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; thực hiện Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường (UBND xã, phường) nhằm thi hành đồng bộ, kịp thời Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số; bảo đảm việc triển khai các chính sách dân số thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bảo đảm các chính sách mới về hỗ trợ sinh con, chăm sóc người cao tuổi, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chính sách đối với cộng tác viên dân số được triển khai kịp thời, đồng bộ, đúng quy định, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương phân cấp, phân quyền và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; phát huy tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lồng ghép chặt chẽ việc thực thi Nghị định của Chính phủ với công tác hoàn thiện thể chế và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cấp, các ngành; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc của tuyến tỉnh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân số

Nội dung: Tổ chức quán triệt nội dung Nghị định số 168/2026/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị; tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định đến các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế của địa phương. Biên soạn tài liệu hỏi - đáp, tờ gấp, infographic, video clip ngắn phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn chuyên đề cho đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản; lồng ghép nội dung phổ biến, cập nhật kiến thức pháp luật về dân số trong các hội nghị, lớp tập huấn, cuộc họp thôn, khối phố và sinh hoạt cộng đồng. Đăng tải đầy đủ nội dung Nghị định và các văn bản hướng dẫn trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

Nội dung: Xây dựng hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nhằm cụ thể hóa mức chi hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP (điểm b khoản 1 Điều 3 không áp dụng do tỉnh Lạng Sơn có mức sinh cao).

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND xã, phường.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

3. Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại nhà, cộng đồng

Nội dung:

- Tiếp tục duy trì, củng cố và mở rộng mô hình Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thành lập Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng, tận dụng cơ sở vật chất hiện có của Trạm Y tế, nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp khác theo quy định.

- Triển khai hoạt động lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người cao tuổi cô đơn, người mắc bệnh mạn tính nặng không có khả năng tự đi lại trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: UBND xã, phường.

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

4. Chính sách hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh

Nội dung:

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật, đánh giá nhu cầu kinh phí, các thủ tục về xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, phương án giá dịch vụ, quy trình đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công; xây dựng phương án triển khai chính sách hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

- Hướng dẫn chuyên môn nâng cao năng lực các cơ sở y tế thực hiện đủ gói dịch vụ sàng lọc trước sinh (04 bệnh cơ bản: Down, Edwards, Patau, Thalassemia) và sơ sinh (05 bệnh cơ bản: Suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bất thường tim bẩm sinh nặng).

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và thường xuyên.

5. Chính sách đối với cộng tác viên dân số

Nội dung

- Ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng cộng tác viên dân số cụ thể cho từng địa bàn xã, phường, bảo đảm phù hợp với điều kiện địa lý, mật độ hộ gia đình và đặc thù địa bàn biên giới tại cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND; xây dựng hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND nhằm cụ thể hóa mức thù lao mới hằng tháng cho cộng tác viên dân số, bảo đảm không thấp hơn quy định trung ương.

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành; nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định số lượng cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, gồm:

+ Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng và thù lao kiêm nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thay thế Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND;

+ Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tài chính một lần khi sinh con trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Chủ trì xây dựng phương án triển khai chính sách hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì tổ chức triển khai các chính sách dân số sau khi các văn bản của cấp có thẩm quyền được ban hành và có hiệu lực; bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện; hướng dẫn chuyên môn, tập huấn cho cộng tác viên dân số và lực lượng chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Sở Y tế chủ trì xây dựng.

- Cân đối khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt số lượng cộng tác viên dân số của UBND tỉnh và dự thảo các Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về công tác dân số trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và các hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự; tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chính sách mới về công tác dân số bảo đảm chính xác, kịp thời, thiết thực và phù hợp với quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về dân số thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời cung cấp thông tin, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế thẩm định phương án xác định số lượng và bố trí đội ngũ cộng tác viên dân số tại các thôn, tổ dân phố, bảo đảm phù hợp với quy định về chế độ chính sách và tình hình thực tế tại cơ sở.

6. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP gắn với lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giám sát việc thực hiện các chính sách thai sản, hỗ trợ tài chính khi sinh con, thù lao cộng tác viên dân số và các mô hình nâng cao chất lượng dân số tại cơ sở.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số trên địa bàn; chỉ đạo rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ số lượng hộ gia đình, đối tượng thụ hưởng chính sách và đội ngũ cộng tác viên dân số; tổng hợp, báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, quyết định và chi trả kịp thời, công khai, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con, thù lao đối

với cộng tác viên dân số và các chính sách hỗ trợ khác về dân số theo quy định của pháp luật và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi được ban hành và có hiệu lực; thường xuyên rà soát, cập nhật biến động, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của thông tin về đối tượng thụ hưởng và đội ngũ cộng tác viên dân số; khai thác, cập nhật và sử dụng thông tin từ các hệ thống, cơ sở dữ liệu có liên quan theo thẩm quyền.

- Quyết định thành lập, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí; tổ chức quản lý, duy trì hoạt động của Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng theo quy định và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế có thẩm quyền.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh (số 683/QĐ-UBND ngày 18/3/2025);
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn